

Bản tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ - TÀI CHÍNH - KINH TẾ

- Tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ
- Tin TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
- Tin KINH TẾ VIỆT NAM
- Tin KINH TẾ QUỐC TẾ



Sacombank

NH TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

[a] 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM
[t] (028) 38 469 516 (1813/1819) – [e] kehoach@sacombank.com



NỘI DUNG CHÍNH

Tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- Tổng quan thị trường
- Đồ thị một số chỉ báo phổ biến



Tin TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

- Thị trường fintech: mảnh đất màu mỡ nhưng còn thách thức về pháp lý
- Tăng trưởng tín dụng đến ngày 20/6 ước đạt 4,17%
- Kể từ tháng 4, NHNN đã bán ra 5,5 tỷ USD nhằm điều tiết tỷ giá

Tin KINH TẾ VIỆT NAM

- Thủ tướng: Việt Nam tiếp tục ưu tiên cho tăng trưởng và có chính sách linh hoạt
- IMF: Tăng trưởng Việt Nam năm 2024 dự kiến gần 6%

Tin KINH TẾ QUỐC TẾ

- USD vẫn là đồng tiền dự trữ chính của toàn cầu trong ngắn hạn và trung hạn
- JPY lại giảm xuống mức thấp nhất kể từ năm 1986, làm tăng khả năng Nhật Bản can thiệp tỷ giá

Bảng chỉ số

(Thứ Năm, ngày 27/06/2024)



Chứng khoán

VN - INDEX	1,261.24	↑	0.37%
HNX - INDEX	239.68	↓	-0.21%
DOW JONES INDUS	39,127.80	↑	0.04%
EURO STOXX 50 PR	4,915.94	↓	-0.41%
CSI 300 INDEX	3,480.26	↑	0.65%

Vàng (SJC cập nhật 08h30)

SJC (Ng.đ/Lượng)	76.980		0.00%
Quốc tế (USD/Oz)	2,298.95	↓	-0.85%

Tỷ giá (USD/VND cập nhật 08h30)

USD/VND (BQ LNH)	24.264	↑	0.02%
DXY	106.05	↑	0.34%
EUR/USD	1.0679	↓	-0.32%
USD/JPY	160.67	↑	0.59%
USD/CNY	7.2667	↑	0.05%

Hàng hóa

Dầu thô WTI (USD/th)	80.59	↓	-0.12%
----------------------	-------	---	--------

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG



- Chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0.45%, đạt mốc 106.05. USD đã đạt mức cao nhất so với JPY trong gần 38 năm và các nhà đầu tư suy đoán rất cao rằng chính quyền Nhật Bản có thể can thiệp để củng cố đồng tiền của nước này, trong khi các chỉ số chứng khoán chính của Mỹ tăng.



- Giá vàng giao ngay giảm 0.8% xuống 2,301.16 USD/Ounce. Giá vàng giảm xuống mức thấp nhất trong hơn 2 tuần vào ngày 26/6, chịu áp lực bởi đồng USD mạnh hơn và lợi suất trái phiếu tăng, trong khi nhà đầu tư chờ đợi dữ liệu lạm phát của Mỹ vào cuối tuần này.

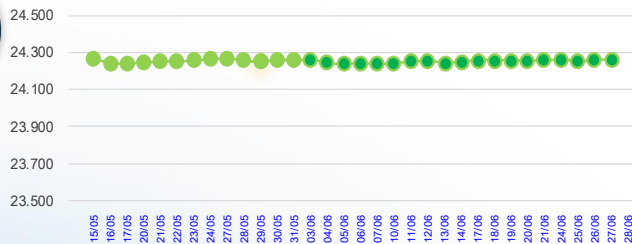


- Giá dầu thô của Mỹ WTI tăng 0.09% lên 80.90 USD/thùng. Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA) dự báo dự trữ dầu thô tăng 3.6 triệu thùng trong tuần trước, trái ngược hoàn toàn với dự báo giảm 2.9 triệu thùng từ các chuyên gia phân tích tham gia cuộc thăm dò của Reuters.

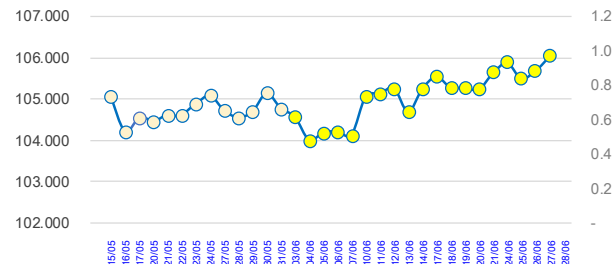
ĐỒ THỊ MỘT SỐ CHỈ BÁO PHỔ BIẾN



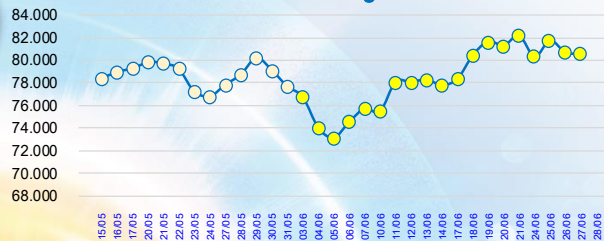
Tỷ giá trung tâm - Tháng 06/2024



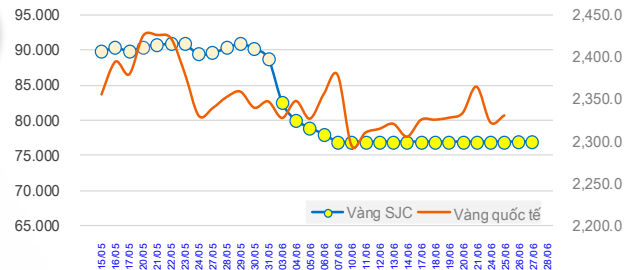
Chỉ số DXY - Tháng 06/2024



Giá dầu thô - Tháng 06/2024



Giá vàng - Tháng 06/2024



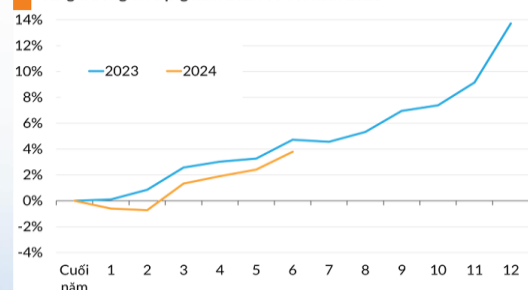
Thị trường fintech: mảnh đất màu mỡ nhưng còn thách thức về pháp lý



Tại Diễn đàn công nghệ Úc-Việt Nam (VN) 2024 do Cơ quan thương mại và đầu tư Chính phủ Úc (Austrade) tổ chức ngày 25/6, Chủ nhiệm ủy ban ứng dụng fintech (VBA), Hiệp hội Blockchain VN cho rằng, với sự phát triển của khoa học công nghệ, những năm gần đây lĩnh vực công nghệ tài chính (fintech) đã có sự phát triển nhanh chóng. Theo thống kê trong 2018-2022, số lượng công ty fintech mới tăng hơn 180% với hơn 260 startup. Dự kiến thị trường fintech ở VN có thể sẽ cán mốc 18 tỷ USD vào cuối năm 2024. Thị trường fintech VN đang phát triển nhiều phân khúc, trong đó chủ yếu là tài chính cá nhân (dịch vụ quản lý tài sản kỹ thuật số, chuyển tiền); thanh toán số (mua hàng trực tuyến, POS); tài chính thay thế (cho vay ngang hàng P2P...); bảo hiểm trực tuyến Insurtech (bảo hiểm trực tuyến về nhân thọ, sức khỏe...); dịch vụ tài chính B2C (ngân hàng, tín dụng, bảo hiểm)... Mặc dù, có nhiều tiềm lực phát triển nhưng các chuyên gia tại diễn đàn cho rằng, hiện vẫn còn 1 số thách thức và rủi ro cho nhà đầu tư vào thị trường fintech VN. Theo ông Daniel Boyer, Phó giám đốc điều hành của Austrade cho rằng, Chính phủ VN và khối doanh nghiệp (DN) đang ưu tiên số hóa ngành dịch vụ và đầu tư vào công nghệ mới. Theo Google, Temasek và Bain & Company, trong 2023, nền kinh tế (KT) kỹ thuật số của VN \uparrow 19%, trị giá hơn 30 tỷ USD, xếp thứ 3 ở ASEAN sau Indonesia và Thái Lan. Đến 2030, nền KT số của VN kỳ vọng sẽ đạt giá trị 120-200 tỷ USD.

Tăng trưởng tín dụng đến ngày 20/6 ước đạt 4,17%

Tăng trưởng tín dụng năm 2024 so với năm 2023



Cập nhật trong báo cáo dự báo về các ngành mới đây, MBS cho rằng, tăng trưởng tín dụng (TTTD) trong Q.II dự báo sẽ khả quan hơn sv Q.I, ước đến 20/6, TTTD toàn hệ thống đã đạt 4,17%, tương đương hơn 565.000 tỷ đồng được bơm thêm ra nền KT, cao hơn nhiều sv con số 0,26% cuối Q.I nhưng vẫn thấp hơn sv cùng kỳ. Ngày 19/6, tại Hội nghị trực tuyến toàn Ngành về giải pháp đẩy mạnh TTTD năm 2024, Thống đốc cho biết, tính đến 14/6/2024, tín dụng **↑3,79%** sv cuối năm 2023. Đến cuối tháng 5, TTTD chỉ mới đạt 2,41% sv cuối năm 2023. Như vậy, theo ước tính của MBS, trong 20 ngày của tháng 6, tín dụng đã **↑1,76** điểm %, tương đương hơn 238.000 tỷ đồng được bơm ra nền KT. Con số này đã tiến sát tới mức mục tiêu được Thủ tướng đề ra trước đó là Q.II/2024, TTTD đạt 5-6%, cả năm đạt 15-16%, mục tiêu được đánh giá là khó khăn trong bối cảnh khả năng hấp thụ vốn của nền KT còn rất yếu. Trong nửa đầu năm 2024, TTTD có những bước đi chậm chạp sau khi đạt mức **↑13,78%** vào cuối năm 2023. Hai tháng đầu năm tín dụng toàn hệ thống giảm sv cuối năm 2023. Cụ thể, cuối tháng 1 **↓0,6%**, cuối tháng 2 **↓0,72%**. Đến cuối tháng 3, tín dụng mới quay đầu **↑1,34%** và tăng dần trong các tháng sau đó (cuối tháng 4 đạt 2,01%).

Kể từ tháng 4, NHNN đã bán ra 5,5 tỷ USD nhằm điều tiết tỷ giá

Diễn biến tỷ giá USD/VND
Từ đầu năm 2023 đến ngày 26/6



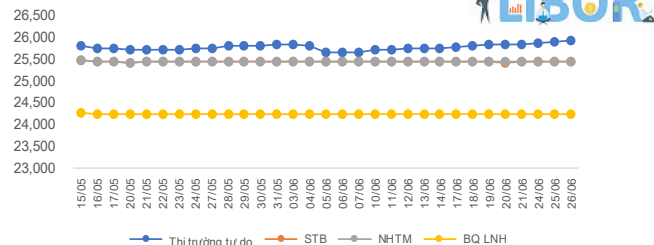
Trong những ngày gần đây, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã tăng tốc độ bán USD để điều tiết thị trường. Theo cập nhật từ ACB, nhà điều hành đã bán ra 350 triệu USD trong phiên 24/6 và 600 triệu USD trong phiên 25/6. Lũy kế từ cuối tháng 4 đến nay, NHNN đã bán ra #5,5 tỷ USD ở vùng giá 25.450 VND/USD nhằm hỗ trợ thị trường. Con số này có thể tiếp tục tăng thêm trong những ngày giao dịch cuối tuần này. Động thái bán ngoại tệ để can thiệp tỷ giá đã được NHNN thực hiện từ ngày 19/4 khi tại thời điểm đó VND đã mất giá #4,9% sv USD. Trong những ngày vừa qua, tỷ giá bán USD/VND tại các ngân hàng (NH) liên tiếp chạm trần là 25.470 VND/USD. Ngoài ra, tỷ giá trên thị trường tự do đã tiến sát mốc 26.000 VND/USD. Theo đánh giá của ACB, nhu cầu ngoại tệ trên thị trường gia tăng mạnh vào thời điểm cuối tháng 6 cùng với hiệu ứng tâm lý từ đà tăng của USD trên thị trường thế giới khiến tỷ giá duy trì đà tăng rõ nét hơn sau khi tương đối ổn định vào 2 tuần trước đó. Với diễn biến gần đây, Maybank cho rằng, sẽ rất khó để NHNN có thể duy trì tốc độ bán USD như hiện nay. Do đó, các chuyên viên phân tích nhận định rằng, sẽ không ngạc nhiên nếu NHNN thực hiện thêm một đợt tăng LS thông qua các hoạt động thị trường mở (OMO) trong những tuần tới.

BIỂU ĐỒ HUY ĐỘNG, CHO VAY, TỶ GIÁ, LÃI SUẤT

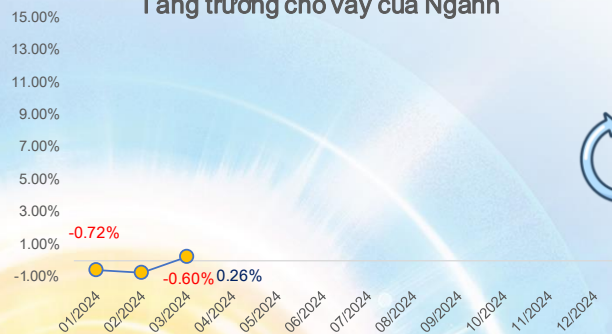
Tăng trưởng huy động của Ngành



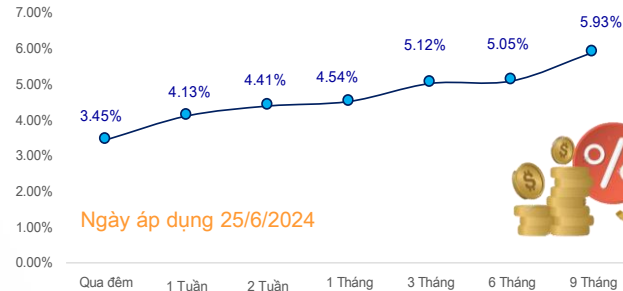
Tỷ giá liên ngân hàng tháng 06/2024



Tăng trưởng cho vay của Ngành



Lãi suất bình quân liên ngân hàng



Ngày áp dụng 25/6/2024



Thủ tướng: Việt Nam tiếp tục ưu tiên cho tăng trưởng và có chính sách linh hoạt



Sáng 26/6, Thủ tướng chủ trì phiên thảo luận theo hình thức ăn sáng làm việc với GS.Klaus Schwab, Nhà sáng lập kiêm Chủ tịch Diễn đàn KT Thế giới (WEF) và #20 lãnh đạo các tập đoàn lớn của WEF. Phát biểu tại phiên thảo luận, Thủ tướng cho biết, năm 2022, GDP VN \uparrow 8,02%, 2023 \uparrow 5,5% và năm 2024, Q.I \uparrow 5,66%, Q.II ước đạt cao hơn Q.I và tiếp tục xu hướng tăng cao hơn trong nửa cuối năm. KT vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, các cân đối lớn của nền KT được bảo đảm. Nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài thấp hơn nhiều giới hạn cho phép. VND vẫn thuộc nhóm mất giá ít nhất sv các nước trong khu vực. Về định hướng thời gian tới, VN tiếp tục ưu tiên cho tăng trưởng, với các nhóm giải pháp lớn. Thực hiện chính sách tiền tệ (CSTT) chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, nhất là giảm LS cho vay, khoan nợ, giãn nợ và giữ ổn định tỷ giá phù hợp; phối hợp đồng bộ, hài hoà với chính sách tài khoá mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trong điểm, tiếp tục miễn, giảm, giãn thuế, phí, lệ phí và đẩy mạnh đầu tư công. Về chính sách thương mại, VN chủ trương đa dạng hoá thị trường, sản phẩm, chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, khai thác hiệu quả FTAs đã có, các thị trường truyền thống và mở rộng các thị trường mới, ủng hộ thúc đẩy tự do hóa thương mại. VN tiếp tục giữ vững ổn định KT vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài trong giới hạn cho phép; bảo đảm các cân đối lớn của nền KT. VN tập trung đẩy mạnh 3 đột phá chiến lược về thể chế, hạ tầng, nhân lực. .. "Tóm lại, trong bối cảnh hiện nay, VN tiếp tục lựa chọn ưu tiên cho tăng trưởng và có chính sách linh hoạt, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh VN và tình hình, xu thế thế giới".

IMF: Tăng trưởng Việt Nam năm 2024 dự kiến gần 6%



Đánh giá sau đợt tham vấn định kỳ, IMF nhận định, nền KT VN trong 2023 đầy thử thách đã \uparrow 5% nhờ những chính sách quyết liệt của Chính phủ. Những xáo trộn với thị trường bất động sản (BDS), căng thẳng về tài chính và xuất khẩu (XK) giảm mạnh đã tác động mạnh tới nền KT. Từ cuối 2023, nền KT dần phục hồi nhờ XK và du lịch tích cực hơn, có sự hỗ trợ của chính sách tài khóa và tiền tệ mở rộng phù hợp. "Tăng trưởng KT dự báo phục hồi ở mức gần 6% trong 2024, được hỗ trợ bởi cầu bên ngoài tiếp tục mạnh mẽ, đầu tư trực tiếp nước ngoài ổn định và các chính sách nới lỏng hỗ trợ". Tuy nhiên, những rủi ro vẫn còn cao. XK có thể yếu hơn nếu tăng trưởng toàn cầu không được như kỳ vọng, căng thẳng địa chính trị toàn cầu dai dẳng hoặc tranh chấp thương mại gia tăng. Bên cạnh đó, tăng trưởng cầu trong nước dự báo vẫn còn yếu do DN phải chèo chống với mức nợ cao trong khi thị trường BDS sẽ chỉ phục hồi hoàn toàn trong trung hạn. Những yếu kém kéo dài của thị trường BDS và thị trường trái phiếu DN có thể tác động mạnh hơn dự kiến đến khả năng cấp tín dụng của NH, làm phương hại đến tăng trưởng KT, suy yếu sự ổn định tài chính. Dự báo lạm phát 2024 dự kiến dao động quanh mức mục tiêu 4-4,5% của NHNN. Q.I lạm phát tăng 1 phần do giá lương thực, dù lạm phát cơ bản tương đối thấp và ổn định. Với điều kiện tiền tệ nới lỏng, nếu áp lực tỷ giá hối đoái kéo dài lâu hơn, việc này sẽ dẫn đến tác động truyền dẫn lớn hơn đến lạm phát trong nước. Lạm phát vẫn được kiểm soát nhưng NHNN cần sẵn sàng thắt chặt CSTT nếu áp lực tăng giá gia tăng. Các chính sách nên tiếp tục tập trung vào việc tăng cường ổn định tài chính, điều này đòi hỏi phải cải thiện chất lượng tài sản và tránh TTTD quá mức với chất lượng thấp.

BIỂU ĐỒ MỘT SỐ CHỈ SỐ KINH TẾ VĨ MÔ



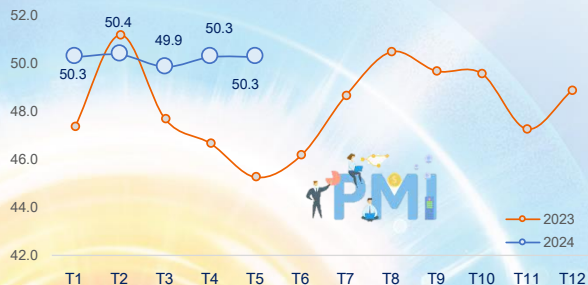
GDP năm 2023 - 2024



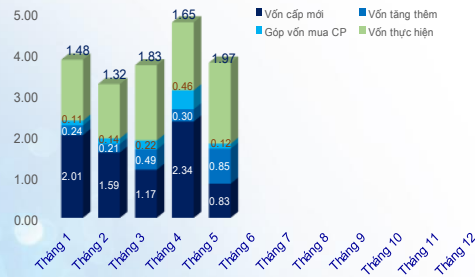
CPI năm 2023-2024



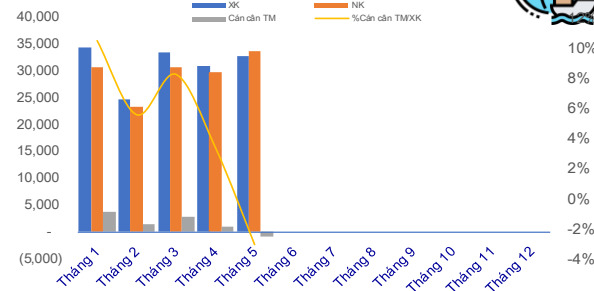
PMI năm 2023 - 2024



Vốn FDI năm 2024



Xuất - Nhập khẩu năm 2024



USD vẫn là đồng tiền dự trữ chính của toàn cầu trong ngắn hạn và trung hạn



Theo báo cáo "Giám sát sự thống trị của USD", USD vẫn là đồng tiền dự trữ chính của thế giới. EUR cũng như Nhóm các nền KT phát triển và mới nổi hàng đầu thế giới (BRICS) đều không thể làm giảm sự phụ thuộc của toàn cầu vào USD. USD vẫn là đồng tiền chủ yếu trong dự trữ ngoại hối, thanh toán thương mại và các giao dịch tiền tệ trên toàn cầu và vai trò đồng tiền dự trữ chính của toàn cầu sẽ được duy trì trong ngắn và trung hạn. Sự thống trị của USD, vai trò quá lớn của USD trong nền KT toàn cầu, gần đây được củng cố nhờ nền KT Mỹ mạnh, chính sách tiền tệ thắt chặt hơn và rủi ro địa chính trị gia tăng, dù sự phân mảnh về KT khiến các nền KT BRICS chuyển sang đồng tiền dự trữ và quốc tế khác. Các lệnh trừng phạt của Nhóm các nước công nghiệp phát triển hàng đầu thế giới nhằm vào Nga sau khi xảy ra xung đột tại Ukraine đã thúc đẩy nỗ lực của BRICS trong việc phát triển 1 liên minh tiền tệ nhưng không thể đạt tiến triển trong việc phi đô la hóa. Các cuộc đàm phán về 1 hệ thống thanh toán nội bộ BRICS vẫn đang trong giai đoạn đầu nhưng các thỏa thuận song phương và đa phương trong nhóm có thể từng bước tạo tiền đề cho 1 nền tảng trao đổi tiền tệ. Tuy nhiên, các thỏa thuận này không dễ dàng mở rộng, do được đàm phán đơn lẻ. Trung Quốc đã tích cực tăng thanh khoản của CNY thông qua các thỏa thuận hoán đổi với các đối tác thương mại nhưng tỷ trọng của CNY trong dự trữ ngoại hối của toàn cầu giảm xuống 2,3% sv mức đỉnh 2,8% vào 2022. Trong khi đó, EUR yếu đi, khi những nước muốn giảm rủi ro đã chuyển sang vàng,...

JPY lại giảm xuống mức thấp nhất kể từ 1986, làm tăng khả năng Nhật Bản can thiệp tỷ giá

Tỷ giá USD/JPY từ đầu năm 2024 đến ngày 26/6



Theo Bloomberg, trong phiên giao dịch ngày 26/6, JPY \downarrow 0,34% xuống 160,25 JPY/USD, đánh dấu mức thấp nhất kể từ 1986 và gần sát con số từng buộc Nhật Bản (NB) phải can thiệp thị trường ngoại hối vào tháng 4/2024. Tính từ đầu năm 2024, JPY đã \downarrow 12%. Đà giảm của JPY khiến giá hàng hoá nhập khẩu vào NB tăng cao, gây tổn hại đến người tiêu dùng và khiến DN ngày càng bất an. Chênh lệch LS giữa NB và Mỹ đang gây áp lực lên JPY, bất chấp những nỗ lực của Tokyo nhằm ngăn JPY này trượt giá. Hiện tại, LS tại nền KT lớn thứ 2 châu Âu vẫn gần mức 0. Rủi ro tiếp theo đối với JPY có thể là báo cáo chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCEPI) tháng 5 của Mỹ. Đây là thước đo lạm phát ưa thích của FED. Tuy nhiên, báo cáo lạm phát vẫn có thể giúp giảm bớt 1 số áp lực lên JPY. Các nhà KT dự đoán lạm phát lõi sẽ giảm bớt. Điều này có thể thúc đẩy FED sớm hạ chi phí đi vay trong 2024. Chia sẻ với Bloomberg, chiến lược gia vĩ mô Erik Nelson của Wells Fargo cho rằng: “Bình luận của Bộ Tài chính NB trong những ngày gần đây cho thấy Tokyo ngày càng quan ngại về JPY”. Dự đoán NB có thể sẽ chờ đợi cho đến khi JPY vượt mức 165 JPY/USD mới can thiệp. Đây là mức tỷ giá mà nhiều NH, bao gồm Bank of America, cho là “giới hạn mới” của NB. Rủi ro cho NB là rất lớn. Các nhà chức trách đã chi kỷ lục 9.800 tỷ JPY (#61,1 tỷ USD) cho các đợt can thiệp gần đây. Citigroup ước tính, NB có thể chi tối đa 200-300 tỷ USD để hỗ trợ JPY. Trong tuần này, các quan chức NB vẫn chủ yếu đưa ra cảnh báo bằng lời nói. Bộ trưởng Bộ Tài chính cho biết, Tokyo đang theo dõi chặt chẽ diễn biến trên thị trường và sẽ thực hiện mọi biện pháp có thể khi cần thiết.

DỰ BÁO KINH TẾ THẾ GIỚI – VIỆT NAM

	2024	2024
World Bank	2,6%	2,7%
IMF	3,1%	3,2%
OECD	3,1%	3,2%
UNCTAD		



	2024	2025
World Bank	5,5%	6,0%
ADB	6,0%	6,2%
OECD	5,9%	
IMF	5,8%	6,5%
UOB	6,0%	
HSBC	6,3%	
Standard Chartered Bank	6,0%	
VNDirect		

Cập nhật theo dự báo mới nhất của các tổ chức



WEBSITE THAM KHẢO



Bảng chỉ số

<https://www.hsx.vn/>
<https://hnx.vn/vi-vn/hnx.html>
<https://www.bloomberg.com/markets/stocks>
<https://goldprice.org/vi>
<http://www.sjc.com.vn/>
https://www.sbv.gov.vn/TyGia/faces/TyGia.jspx?_afWindowMode=0&_afLoop=20457854754928577&_adf.ctrl-state=1a9g0kizgf_4

Tin Tài chính - NH

<https://vietstock.vn/2024/06/thi-truong-fintech-manh-dat-mau-mo-nhung-con-thach-thuc-ve-phap-ly-757-1201672.htm>
<https://vietnambiz.vn/tang-truong-tin-dung-den-206-uoc-dat-417-20246269115265.htm>
<https://vietnambiz.vn/ke-tu-thang-4-nhnn-da-ban-ra-55-ty-usd-nham-dieu-tiet-ty-gia-2024626111558437.htm>

Tin Kinh tế Việt Nam

<https://vnexpress.net/imf-tang-truong-kinh-te-viet-nam-nam-nay-du-kien-gan-6-4763049.html>
<https://vneconomy.vn/thu-tuong-viet-nam-tiep-tuc-uu-tien-cho-tang-truong-va-co-chinh-sach-linh-hoat.htm>

Tin Kinh tế quốc tế

<https://vietstock.vn/2024/06/usd-van-la-dong-tien-du-tru-chinh-cua-toan-cau-trong-ngan-han-va-trung-han-772-1201757.htm>
<https://vietnambiz.vn/dong-yen-lai-tut-xuong-muc-thap-nhat-ke-tu-nam-1986-lam-tang-kha-nang-nhat-ban-can-thiep-ty-gia-2024626204335693.htm>